

## NGHỊ QUYẾT

### *Phiên họp Quý IV/2013 Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định*

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH10 ngày 29/11/2005;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định;

Căn cứ Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định,

Tại phiên họp Quý IV/2013 được tổ chức ngày 21/02/2014, Hội đồng quản trị đã nghe báo cáo, trình và thảo luận thông qua các nội dung:

- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 kèm Báo cáo kế toán năm 2013;
- Trình Kế hoạch Sản xuất – Kinh doanh – Tài chính năm 2014;
- Báo cáo tiến độ thi công và giải ngân dự án xây dựng văn phòng làm việc;
- Trình phê duyệt chủ trương xây dựng trạm điện, trang trí nội thất, sân nền và công rào Công ty;
- Trình dự thảo Phương án phân phối lợi nhuận năm 2013;
- Trình thông qua dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty,
- Trình điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2014.

### **Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định QUYẾT NGHỊ:**

1. Thông qua Báo cáo số 211/BC-GĐ-KHVT ngày 12/02/2014 (kèm Báo cáo kế toán năm 2013 lập ngày 28/01/2014) về kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2013 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2012	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	So với KH (%)	Tăng trưởng (%)
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)	(4)=3/2	(5)=3/1
1. Sản lượng nước cung cấp	Tr.m <sup>3</sup>	43,049	43,000	44,137	102,64	2,53
2. Gắn mới ĐHN	Cái	1.431	1.000	1.309	130,9	-8,53
3. Thay ĐHN các cỡ	Cái	27.503	24.480	26.625	108,76	-3,19
4. Tỷ lệ hộ dân được cấp nước	%	99,24	99,46	99,46	100	0,22

5. Phát triển mạng lưới	Mét	5.825	7.932	5.012	63,19	-13,96
	Tỷ đồng	24,427	53,147	24,579	46,25	0,62
6. Cải tạo nâng cấp	Mét	2.460	5.970	5.200	87,10	111,38
	Tỷ đồng	8,736	26,810	22,891	85,38	162,03
7. Sửa chữa ống mụt	Mét	31.919	36.175	28.348	78,36	-11,19
	Tỷ đồng	127,971	215,636	149,467	69,31	16,80
8. Xây dựng văn phòng làm việc Công ty	Tỷ đồng	6.000	17.000	10.310	60,65	71,83
9. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	369,154	393,876	409,487	103,96	10,93
10. Doanh thu tiền nước	Tỷ đồng	349,587	381,376	392,302	102,86	12,22
11. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	28,294	26,826	26,944	100,44	-4,77
12. Nộp ngân sách	Tỷ đồng	61,109	63,988	67,130	104,91	9,85

2. Thông qua Kế hoạch Sản xuất – Kinh doanh – Tài chính năm 2014 tại Tờ trình số 212/TTr-GĐ-KHVT ngày 12/02/2014 kèm Phụ lục Các chỉ tiêu chủ yếu về kế hoạch SXKD nước sạch 2014 và Phụ lục Danh mục các dự án đầu tư xây dựng năm 2014. Đề nghị Giám đốc tăng cường việc sử dụng hiệu quả chi phí quản lý, tổ chức bộ máy theo hướng tăng năng suất làm việc để tăng thu nhập cho người lao động và có giải pháp khai thác văn phòng làm việc nhằm tăng nguồn thu; theo đó, tăng tổng doanh thu và lợi nhuận trước thuế năm 2014 vượt mức 27 tỷ đồng.  
*(Phụ đính 1&2)*
3. Thông qua Báo cáo số 210/BC-GĐ-TCHC ngày 12 tháng 02 năm 2014 về tiến độ thi công xây dựng trụ sở văn phòng làm việc Công ty với đánh giá công trình thi công đạt yêu cầu thiết kế, kỹ thuật và đạt yêu cầu về tiến độ.
4. Thống nhất chủ trương xây dựng các hạng mục cho trụ sở văn phòng làm việc Công ty gồm: trạm điện, trang trí nội thất (phòng họp, phòng làm việc Chủ tịch HĐQT, Ban giám đốc và sảnh tiếp khách hàng), sân nền và cổng rào Công ty với khái toán ba tỷ năm trăm triệu đồng (3,5 tỷ đồng) theo Tờ trình số 271/TT-GĐ-QLDA ngày 20/02/2014 của Giám đốc Công ty. Giao Giám đốc tổ chức thực hiện các thủ tục về dự toán - thiết kế theo qui định đầu tư xây dựng hiện hành.
5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2013 để trình Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp thường niên năm 2014 như sau:  
  
Lợi nhuận theo kết quả kiểm toán sau khi thực hiện nghĩa vụ về thuế và chi thù lao thành viên HĐQT - BKS không điều hành, phần lợi nhuận sau thuế (sau đây gọi là I) phân phối như sau:
  - a) Chia cổ tức: 11,4 tỷ đồng (tương đương 12%/mệnh giá)
  - b) Quỹ dự phòng tài chính: 10%(I)

- c) Quỹ Khen thưởng: 11%(I)
- d) Quỹ Phúc lợi: 5,5%(I)
- e) Quỹ thưởng Ban điều hành: 500 triệu đồng
- f) Quỹ Phát triển sản xuất: được bổ sung từ phần lợi nhuận còn lại của (I)

Ngoài ra, Quỹ Phát triển sản xuất còn bao gồm cả khoản thuế TNDN được giảm của năm.

Trường hợp Báo cáo tài chính kiểm toán có biến động lớn so với kết quả Báo cáo kế toán năm 2013 lập ngày 28/01/2014 (chưa kiểm toán), Giám đốc có trách nhiệm báo cáo và trình lại HĐQT.

6. Thông qua dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty theo nội dung Tờ trình số 55/TTr-GĐ-HĐQT ngày 12/02/2014 của Chủ tịch HĐQT và thêm nội dung thảo luận tại cuộc họp sửa đổi, bổ sung của Phần mở đầu và điều khoản về Hiệu lực và đăng ký Điều lệ (**Phụ đính 3**).
7. Về Kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 đã được thông qua tại Nghị quyết số 19/NQ-GĐ-HĐQT ngày 25/10/2013, Hội đồng quản trị thống nhất:
  - a. Bổ sung nội dung hợp “Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị”;
  - b. Giao Chủ tịch và Giám đốc làm việc với nhà thầu về tiến độ hoàn thành Trụ sở văn phòng làm việc mới của Công ty để quyết định nơi tổ chức Đại hội tại Hội trường Công ty hoặc Trung tâm Hội nghị Phú Nhuận (124 Phan Đăng Lưu, P.3, Q.Phú Nhuận, TP.HCM).

**Nơi nhận:**

- UBCK, SGDCK “để báo cáo”;
- Thành viên HĐQT;
- CT HĐTV, TGD, KSV TCty;
- Trưởng BKS;
- Ban giám đốc;
- Lưu VT (Tky.15).



**TM. Hội đồng quản trị**  
**Chủ tịch**

**Nguyễn An**





TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN  
 TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
 CÔNG TY CP CẤP NƯỚC GIA ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**Phụ đính 1**

**Quyết nghị**

**Về Kế hoạch Sản xuất – Kinh doanh – Tài chính năm 2014**  
 (Kèm theo Nghị quyết số 21/NQ-GĐ-HĐQT ngày 25/02/2014)

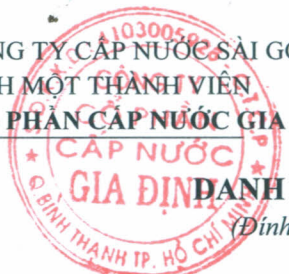
Hội đồng quản trị thống nhất Kế hoạch Sản xuất – Kinh doanh – Tài chính năm 2014 với các chỉ tiêu chính như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2014	KH 2014/ Thực hiện 2013 (%)
<b>A. KINH DOANH</b>					
1	Sản lượng nước cung cấp	Tr.m <sup>3</sup>	44,137	44,867	101,65
2	Gắn mới đồng hồ nước	Cái	1.309	1.000	76,39
3	Thay đồng hồ nước	Cái	26.625	24.480	91,94
4	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước	%	99,46	100	100,54
<b>B. ĐẦU TƯ XÂY DỰNG (Phụ đính 2)</b>					
5	Phát triển mạng cấp 3	Mét	5.012	13.847	276,28
		Tỷ đồng	24,579	44,704	181,88
6	Cải tạo nâng cấp	Mét	5.200	560	10,77
		Tỷ đồng	22,891	7,000	30,58
7	Sửa chữa ống mục	Mét	28.348	38.309	135,14
		Tỷ đồng	149,467	152,164	101,80
8	Xây dựng văn phòng làm việc	Tỷ đồng	10,310	5,000	48,50
<b>C. TÀI CHÍNH (số liệu trước kiểm toán)</b>					
9	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	409,487	411,137	100,40
10	Doanh thu tiền nước	Tỷ đồng	392,302	399,137	101,74
11	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	26,944	27,157	100,79
12	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	67,130	67,603	100,70
13	Cổ tức (%/mệnh giá)	%	(dự kiến) 12	12	100



**TM. Hội đồng quản trị**  
**Chủ tịch**

Nguyễn An



**Phụ đính 2**

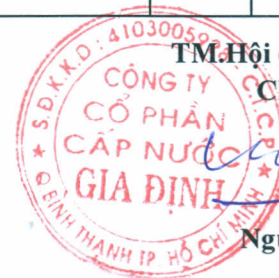
**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2014**

(Đính kèm Nghị quyết số 21/NQ-GĐ-HĐQT ngày 25/02/2014)

Stt	Danh mục công trình	Địa điểm	N.vốn	Năng lực thiết kế	Đăng ký thực hiện		Ghi chú
					KL	Giá trị	
<b>TỔNG SỐ</b>					52,716	207,759	
<b>A. Công trình thực hiện đầu tư</b>					52,716	198,472	
<b>I. Phát triển mạng lưới</b>					13,847	43,595	
<b>Công trình khởi công mới</b>				13,847 m	13,847	43,595	(không bao gồm DA 7,8)
1	PTMLCN DMA số 7,8 P6 QBT	QBT	KHCB	825 m Đ150	825	4,158	
2	PTMLCN lề phải đường Nguyễn Thượng Hiền (từ Lê Quang Định đến Hoàng Hoa Thám) P1 GV	QGV	KHCB	1,160 m Đ150	1,160	5,220	
3	PTMLCN P11, P12, P13 Quận Bình Thạnh	QBT	Vốn Tcty	3,000 m Đ100	3,000	13,500	Chấp thuận đầu tư
4	PTMLCN Bình Thạnh- Phú Nhuận- Gò Vấp Đợt 1		Vốn Tcty	5,700 m Đ100	5,700	9,076	Chấp thuận đầu tư QM cũ 4.000m ống ,8 tỷ đồng
5	PTMLCN Bình Thạnh- Phú Nhuận- Gò Vấp Đợt 2		Vốn Tcty	571 m Đ150 691 m Đ100	1,262	4,276	Chấp thuận đầu tư
6	PTMLCN khu tái định cư, công viên cây xanh và trung tâm TDDT phường 12 QBT đợt 1	QBT	Vốn Tcty	300 m Đ350 1,600 m Đ200	1,900	7,365	Chưa chấp thuận đầu tư Tên cũ PTMLCN khu tái định cư, CVCX, TTTDDT P12 QBT QM 3700 vốn 8,41 tỷ
7	PTMLCN đường Chu Văn An (từ ngã 5 Bình Hoà đến cầu Chu Văn An) P12,26 QBT	QBT	Vốn Tcty	707 m Đ350	707	8,835	Chưa chấp thuận đầu tư QM cũ 1.007m, vốn 12,581 tỷ đồng
8	PTMLCN DMA 19 phường 13 QBT	QBT	Vốn Tcty	1,579 m Đ100	1,579	3,157	Chưa chấp thuận đầu tư
<b>II. Cải tạo nâng cấp mạng lưới cấp nước</b>					560 m	560	7,000
<b>Công trình khởi công mới</b>					560 m	560	7,000
1	CTNC tuyến Lương Ngọc Quyến (từ đồng hồ tổng đến Bình Lợi) phường 13 QBT	QBT	KHCB	560 m Đ350	560	7,000	CTNC từ Đ200 lên Đ350

III. Sửa chữa ống mục				38,309 m	38,309	147,877	
Công trình khởi công mới							
1	SCOM DMA số 3, 4 P3 QBT	QBT	SCL	1,259 m Đ200 675 m Đ150 4,176 m Đ100	6,110	28,492	CMA4, L <sub>0</sub> =56,01%, L <sub>11/2013</sub> = 51,3%
2	SCOM DMA số 9 P7 QBT	QBT	SCL	187 m Đ150 3,620 m Đ100	3,807	16,689	CMA4, L <sub>0</sub> =56,01%, L <sub>11/2013</sub> = 51,3%
3	SCOM DMA 41 phường 1 QPN	QPN	SCL	36 m Đ150 1,816 m Đ100	1,852	8,081	CMA4, L <sub>0</sub> =56,01%, L <sub>11/2013</sub> = 51,3%
4	SCOM DMA 42 phường 2 QPN	QPN	SCL	1,400 m Đ200 283 m Đ150 644 m Đ100	2,327	11,928	CMA4, L <sub>0</sub> =56,01%, L <sub>11/2013</sub> = 51,3%
5	SCOM DMA 2 phường 2 QBT	QBT	SCL	147 m Đ150 1,110 m Đ100	1,257	4,179	DMA 1+2, L <sub>0</sub> =67,02%, L <sub>11/2013</sub> = 62,93%
6	SCOM DMA 1 phường 1 QBT	QBT	SCL	284 m Đ200 194 m Đ150 3,242 m Đ100	3,720	12,539	
7	SCOM lẻ trái Hoàng Văn Thụ (từ đường ray đến Nguyễn Văn Trỗi) P8 QPN	QPN	SCL	958 m Đ150	958	3,353	CMA 2, L <sub>0</sub> =59,78%, L <sub>11/2013</sub> = 36,67%
8	SCOM DMA 46 phường 7 QPN	QPN	SCL	657 m Đ150 2,011 m Đ100	2,668	8,934	CMA 2, L <sub>0</sub> =59,78%, L <sub>11/2013</sub> = 36,67%
9	SCOM DMA 51 phường 12 QPN	QPN	SCL	490 m Đ150 1,488 m Đ100	1,978	6,625	CMA 2, L <sub>0</sub> =59,78%, L <sub>11/2013</sub> = 36,67%
10	SCOM DMA 54 phường 15 QPN	QPN	SCL	440 m Đ200 420 m Đ150 997 m Đ100	1,857	6,563	CMA 2, L <sub>0</sub> =59,78%, L <sub>11/2013</sub> = 36,67%
11	SCOM DMA 43 phường 3 QPN	QPN	SCL	537 m Đ150 935 m Đ100	1,472	4,964	CMA 2, L <sub>0</sub> =59,78%, L <sub>11/2013</sub> = 36,67%
12	SCOM DMA 55 phường 17 QPN	QPN	SCL	1,573 m Đ100	1,573	5,190	CMA 2, L <sub>0</sub> =59,78%, L <sub>11/2013</sub> = 36,67%
13	SCOM DMA 52,53 phường 13,14 QPN	QPN	SCL	998 m Đ100	998	3,292	CMA 2, L <sub>0</sub> =59,78%, L <sub>11/2013</sub> = 36,67%
14	SCOM cư xá Chu Văn An phường 26 QBT đợt 1	QBT	SCL	550 m Đ200 3,240 m Đ100	3,790	12,945	Tên cũ SCOM cư xá Chu Văn An P26 QBT
15	SCOM DMA 20,21 phường 14 QBT	QBT	SCL	547 m Đ200 380 m Đ150 1,593 m Đ100	2,520	8,826	DMA 20, L <sub>11/2013</sub> = 39,58%

16	SCOM đường Đinh Bộ Lĩnh (từ Bạch Đằng đến cầu Đinh Bộ Lĩnh) phường 24 QBT	QBT	SCL	729 m Đ200	729	2,990	CMA 1, L <sub>o</sub> =54,8%, L <sub>11/2013</sub> =42,32%
17	SCOM đường Ung Văn Khiêm (từ đường D2 đến bãi than) phường 25 QBT	QBT	SCL	693 m Đ100	693	2,287	DMA33, Vùng 2P25, L <sub>o</sub> =48,99%, L <sub>11/2013</sub> =25,46%
<b>IV. Xây dựng công trình nội bộ</b>						<b>0</b>	<b>5,000</b>
1	Xây dựng văn phòng làm việc Công ty	QBT	ĐTPT			5,000	
<b>B. Chuẩn bị đầu tư</b>				<b>13,137 m</b>	<b>-</b>	<b>5,395</b>	
<b>I. Phát triển mạng lưới</b>				<b>3,915 m</b>	<b>-</b>	<b>1,109</b>	
1	PTMLCN lê trái đường Lê Văn Sỹ (từ Đặng Văn Ngữ đến cầu Lê Văn Sỹ) QPN+Q3	QPN+Q3	Vốn Tcty	1,815 m Đ200		744	Chưa chấp thuận đầu tư
2	PTMLCN khu tái định cư, công viên cây xanh và trung tâm TDDT phường 12 QBT đợt 2	QBT	Vốn Tcty	1,050 m Đ150 1,050 m Đ100		364	DA mới trình bổ sung
<b>II. Cải tạo nâng cấp mạng lưới</b>							
<b>III. Sửa chữa ống mục</b>				<b>9,222 m</b>	<b>-</b>	<b>4,287</b>	
1	SCOM 02 bên lê đường Hồ Văn Huê (từ Nguyễn Kiệm đến Hoàng Văn Thụ) phường 9 QPN	QPN	SCL	865 m Đ200 943 m Đ150		684	DMA 48.1, L <sub>o</sub> =35%,
2	SCOM đường Huỳnh Văn Bánh (từ đường ray đến Đặng Văn Ngữ) phường 14 QPN	QPN	SCL	958 m Đ200		393	CMA 2, L <sub>o</sub> =59,78%, L <sub>9/2013</sub> =37,43%
3	SCOM lê trái đường XVNT (từ đài Liệt Sỹ đến cầu Kinh) phường 26 QBT	QBT	SCL	747 m Đ200		306	CMA 1, L <sub>o</sub> =54,8%, L <sub>9/2013</sub> =35,58%
4	SCOM đường Lê Văn Sỹ (từ Đặng Văn Ngữ đến Trần Huy Liệu) QPN+Q3	QPN+Q3	SCL	1,344 m Đ300		1,317	
5	SCOM lê phải đường Lê Văn Sỹ (từ Đặng Văn Ngữ đến cầu Lê Văn Sỹ) QPN+Q3	QPN+Q3	SCL	1,815 m Đ200		744	
6	SCOM cư xá Chu Văn An P26 QBT đợt 2	QBT	SCL	2,550 m Đ100		842	DMA 39, L <sub>o</sub> =67,7%, L <sub>11/2013</sub> =66,99% DA mới trình bổ sung



TM. Hội đồng quản trị

Chủ tịch

Nguyễn An

